

Bản án số: 203/2023/HS-PT

Ngày: 28 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Hùng

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 246/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trà Duy T và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trà Duy T, sinh năm 1993; tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trà Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; vợ: Trần Nguyễn Lệ T2, con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

2. Hoàng Trọng Minh H, sinh năm 1988; tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Hoàng Trọng C và bà Vũ Thị P; vợ: Nguyễn Thị Thúy K (đã ly hôn), con: 01 con, sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 106/2017/HSST ngày 12/12/2017

của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 25.000.000đ về tội “Gá bạc”. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 14/10/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1978; tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: D L, Khu phố F, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Không rõ; con bà: Nguyễn Thị H1; vợ: Tạ Thị Ánh Đ1 (đã ly hôn), con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/6/1996, bị Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh lập danh chỉ bản về hành vi “trộm cắp tài sản của công dân”, qua xác minh thì bị cáo không bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

4. Trần Đình H2, sinh năm 1994; tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị S; vợ: Tô Thị Ánh T3; con: 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

5. Hồ Đình Nhựt T4, sinh năm 1995; tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hồ Đình T5 và bà Trần Thị P1; vợ: Trần Thị Thanh T6; con: 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14h50’ ngày 04/10/2022, Công an huyện Đ bắt quả tang tại quán B của Trà Duy T có 04 đối tượng đang tham gia đánh bạc trực tiếp sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm, cụ thể gồm: Hoàng Trọng Minh H, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ và Trần Đình H2 thu giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 11h00 ngày 04/10/2022, Huế, T4, Đ và H2 đến quán B của Trà Duy T để chơi, tuy nhiên không có bàn chơi nên rủ nhau đánh bài phỏm ăn tiền. Được sự đồng ý cho phép của Trà Duy T cả nhóm Huế, T4, Đ và H2 chơi tại bàn đá của quán, bài do T cung cấp (03 bộ bài tây 52 lá), 01 thăm xốp màu đỏ. Quá trình đánh bạc Huế, T4, Đ và H2 thống nhất chơi bài phỏm với mức tiền ăn thua là 20.000đ; 40.000đ, 60.000đ, 80.000đ và 100.000đ cho các mức thua nhì, ba, chót, cháy (móm) và ù. Khi chơi không đấu chón ai thắng có thể bỏ tiền vào người, thua thì lấy tiền trong người ra chung chi, cũng có thể để ngay trước mặt. Thống nhất nếu có ai ù thì bỏ ra số tiền là 20.000đ để xâu, tiền này dùng để mua bài, nước, thuốc.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, T, Hoàng Trọng Minh H, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ, Trần Đình H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của Trà Duy T là đồng ý cho các con bạc chơi bạc tại quán của mình, cung cấp bài, thăm xốp phục vụ cho việc đánh bạc, bán nước, thuốc cho các con bạc để thu lợi đã đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực cho các con bạc trong vụ án.

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Trà Duy T, Hoàng Trọng Minh H, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ, Trần Đình H2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng đối với các bị cáo Trà Duy T, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ, Trần Đình H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Hoàng Trọng Minh H phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm.

Vật chứng thu giữ: tiền trên chiếu bạc là 1.690.000đ; tiền xâu trong hộp hình trụ tròn màu đỏ là 160.000đ; 01 hộp hình trụ tròn màu đỏ; 01 thăm xốp màu đỏ; 03 bộ bài tây đã qua sử dụng.

- Số tiền trong người các con bạc dùng để đánh bạc: thu giữ của Nguyễn Phúc Đ số tiền 2.520.000đ; thu giữ của Hoàng Trọng Minh H số tiền là 1.550.000đ; thu giữ của Hồ Đình Nhựt T4 số tiền 500.000đ.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong vụ án là 6.420.000đ (sáu triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng) trong đó có bao gồm 160.000đ tiền xâu.

Hiện số tiền đã thu giữ và vật chứng trên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

Cáo trạng số 49/CT - VKS ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố các bị cáo: Trà Duy T, Hoàng Trọng Minh H, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ, Trần Đình H2 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố các bị cáo Trà Duy T, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ, Trần Đình H2, Hoàng Trọng Minh H phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trà Duy T, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ, Trần Đình H2:

Xử phạt bị cáo Trà Duy T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trà Duy T số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phúc Đ số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hồ Đình Nhựt T4 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Hồ Đình Nhựt T4 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Đình H2 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Trọng Minh H.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Minh H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Trọng Minh H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 24/7/2023 các bị cáo Trà Duy T, Trần Đình H2, Hồ Đình Nhựt T4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/7/2023 bị cáo Hoàng Trọng Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/7/2023 bị cáo Nguyễn Phúc Đ kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trà Duy T, Trần Đình H2, Hồ Đình Nhựt T4 và Nguyễn Phúc Đ, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo; giảm cho bị cáo Hoàng Trọng Minh H 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/10/2022, các bị cáo Hoàng Trọng Minh H, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ và Trần Đình H2 đến quán B của Trà Duy T để chơi đánh bạc với hình thức đánh phỏm. Lúc này, Trà Duy T là chủ nhà đã đồng ý cho các bị cáo chơi bạc tại quán của mình, cung cấp bài, thảm xốp phục vụ cho việc đánh bạc, bán nước, thuốc cho các con bạc để thu lợi. Quá trình đánh bạc Huế, T4, Đ và H2 thống nhất chơi bài phỏm với mức tiền ăn thua là 20.000đ; 40.000đ, 60.000đ, 80.000đ và 100.000đ cho các mức thua nhì, ba, chót, cháy (móm) và ù. Khi chơi không đậu chón, ai thắng có thể bỏ tiền vào người, thua thì lấy tiền trong người ra chung chi, cũng có thể để ngay trước mặt. Thống nhất nếu có ai ù thì bỏ ra số tiền là 20.000đ để xâu, tiền này dùng để mua bài, nước, thuốc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày 04/10/2022 thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.420.000đ, trong đó có bao gồm 160.000đ tiền xâu.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trà Duy T, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ, Trần Đình H2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Hoàng Trọng Minh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo T, Huế, T4 và H2 cung cấp biên lai nộp tiền phạt bổ sung; bị cáo Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo T, Huế, H2, Đ và T4.

Xét thấy các bị cáo T, H2, T4, Đ phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 BLHS giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Riêng bị cáo H mặc dù có tiền án, phạm tội khi chưa được xóa án tích nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trà Duy T, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ, Trần Đình H2, Hoàng Trọng Minh H; sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Trà Duy T, Hồ Đình Nhựt T4, Nguyễn Phúc Đ, Trần Đình H2, Hoàng Trọng Minh H phạm tội “*đánh bạc*”.

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trà Duy T, Trần Đình H2, Hồ Đình Nhựt T4:

Xử phạt bị cáo Trà Duy T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28-12-2023). Phạt bổ sung bị cáo Trà Duy T số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu số 0000872 ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H2 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28-12-2023). Phạt bổ sung

bị cáo Trần Đình H2 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu số 0000873 ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Xử phạt bị cáo Hồ Đình Nhựt T4 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28-12-2023). Phạt bổ sung bị cáo Hồ Đình Nhựt T4 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu số 0000880 ngày 25/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28-12-2023). Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phúc Đ số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trà Duy T, Trần Đình H2, Hồ Đình Nhựt T4, Trần Đình H2, Nguyễn Phúc Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, Người được hưởng án treo có thể sẽ bị Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo tại Trại giam. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Trọng Minh H.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Minh H 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Trọng Minh H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu số 0000874 ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Đức Trọng (15);
- VKSND Đức Trọng (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA Đức Trọng (01);
- Bị cáo (05);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trịnh Văn Hùng